

KẾ HOẠCH

**Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng
đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền Thông về hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông trong tiểu dự án 1 và tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Ninh Thuận về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD ngày 27/01/2022 của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 4125/KH-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 891/KH-UBND ngày 24/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 11/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là *Chương trình*) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả của Chương trình trong toàn bộ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổng hợp, báo cáo, truyền thông và giám sát, đánh giá. Minh bạch

hóa, tạo môi trường tiếp cận, nhằm tăng cường sự tham gia, giám sát của người dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong suốt quá trình triển khai thực hiện Chương trình; góp phần ổn định chính trị, tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

- Cụ thể hoá các hướng dẫn, quy trình, quy định của Trung ương trong triển khai Kế hoạch cũng như ứng dụng chuyển đổi số cho các hoạt động của Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai Chương trình. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác dân tộc và tổ chức quản lý, tổ chức Chương trình từ tỉnh đến địa phương.

- Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số nhằm đổi mới và tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình.

- Đổi mới phương pháp, chuyển đổi số trong truyền thông, tuyên truyền cho Chương trình. Nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% các cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến cấp xã được triển khai hệ thống thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá;

- 100% việc báo cáo định kỳ, báo cáo giám sát, báo cáo tổng hợp, hệ thống chỉ tiêu Chương trình được thực hiện trên môi trường số, hướng tới thay thế các báo cáo truyền thống;

- 100% các cơ quan, tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình được thông tin về các nội dung, nhiệm vụ và kết quả triển khai;

- Phấn đấu 100% các dữ liệu được công bố có khả năng khai thác trên môi trường số (máy tính, điện thoại thông minh ...);

- 100% cán bộ quản lý các cấp quản lý, thực hiện Chương trình được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chia sẻ thông tin thường xuyên về kỹ năng số và ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý tác nghiệp trên môi trường số;

- Phân đầu các cơ quan công tác quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình từ cấp tỉnh đến địa phương được đảm bảo hạ tầng, trang bị vận hành Phòng họp trực tuyến;

- Có ít nhất 30% các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn được triển khai trên môi trường số;

- 100% các hệ thống thông tin thuộc Đề án được triển khai đầy đủ quy định của pháp luật hiện hành về an toàn thông tin mạng;

- Phân đầu 100% người có uy tín, đồng bào dân tộc thiểu số nắm được chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; được tiếp cận đầy đủ thông tin về y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, thị trường; thông tin an ninh trật tự để chủ động đảm bảo giữ gìn ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế-xã hội.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi và thời gian thực hiện

a) Phạm vi: Cơ quan Thường trực Chương trình; các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã triển khai thực hiện Chương trình.

b) Thời gian thực hiện: từ năm 2023 đến năm 2025.

2. Đối tượng thực hiện

a) Đối tượng thụ hưởng: Cơ quan Thường trực Chương trình; các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; người dân, cộng đồng dân cư trên địa bàn triển khai Chương trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Đối tượng thực hiện: Cơ quan Thường trực Chương trình; các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; các tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình.

IV. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ 1: Xây dựng, nâng cấp hệ thống phòng họp trực tuyến

Đầu tư, nâng cấp, tích hợp, thuê dịch vụ Hệ thống phòng họp trực tuyến tại cơ quan thường trực Chương trình cấp tỉnh và cấp huyện đáp ứng chuẩn kết nối theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc đảm bảo phục vụ các hoạt động Hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, buổi làm việc trực tuyến của Ban Chỉ đạo Chương trình các cấp, cơ quan thường trực Chương trình cấp tỉnh, cấp huyện liên quan đến công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

2. Nhiệm vụ 2: Đầu tư/nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình

- Đầu tư, nâng cấp hoặc thuê dịch vụ hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin tại cơ quan quản lý Chương trình ở các cấp để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số trong quản lý Chương trình;

- Đầu tư/bố trí hệ thống máy tính phục vụ triển khai Hệ thống thông tin

báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình do Ủy ban Dân tộc xây dựng, đáp ứng khả năng tích hợp với hệ thống của Ủy ban Dân tộc và chiết xuất báo cáo theo yêu cầu.

3. Nhiệm vụ 3: Xây dựng Trang thông tin tuyên truyền Chương trình

Đây là hệ thống quản lý toàn bộ nội dung liên quan đến các thông tin quản lý chung (*nội dung Chương trình, địa bàn triển khai, hệ thống các cơ quan quản lý, chỉ đạo, thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh...*), thông tin người sử dụng;

- Xây dựng trên nền tảng Portal, cung cấp thông tin trên cả môi trường internet, máy tính bảng và thiết bị di động;

- Thông tin tuyên truyền về các hoạt động liên quan đến Chương trình trên địa bàn tỉnh;

- Hệ thống hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về thực hiện Chương trình theo từng dự án;

- Hệ thống quản lý về tư liệu, các hoạt động phục vụ truyền thông, tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS&MN trên Trang thông tin tuyên truyền như: các tài liệu số (hoặc điện tử), các video tuyên truyền, phóng sự tài liệu, phim tài liệu, các cuộc tọa đàm hỏi đáp chính sách, các spot âm thanh.... phục vụ công tác truyền thông và tra cứu, khai thác thông tin;

- Hệ thống quản lý và trình diễn tài liệu đào tạo, tập huấn;

- Diễn đàn đối thoại (forum): trao đổi thông tin, góp ý đối thoại với cá nhân, tổ chức liên quan đến công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh;

- Kênh truyền thông đa phương tiện trực tuyến về những tấm lòng vàng đối với đồng bào dân tộc thiểu số, gương điển hình tiêu biểu trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về các dự án, tiểu dự án; tạo và cung cấp tài khoản cho các Sở, ngành, các huyện phụ trách từng dự án, tiểu dự án cập nhật các văn bản hướng dẫn, triển khai; các nội dung thông tin, tuyên truyền: tài liệu tuyên truyền, video, phóng sự, bài viết, tin bài...; kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án; tài liệu đào tạo, tập huấn liên quan các dự án, tiểu dự án.... lên các chuyên trang, chuyên mục thuộc Trang thông tin tuyên truyền Chương trình.

- Đảm bảo tích hợp với Cổng thông tin của Chương trình do Ủy ban Dân tộc xây dựng để khai thác, đồng bộ dữ liệu về các văn bản, chính sách, hoạt động, báo cáo kết quả... từ Cổng thông tin về Trang thông tin.

4. Nhiệm vụ 4: Tổ chức các hoạt động Hội nghị, Hội thảo, Tập huấn:

Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, Hội nghị, Hội thảo về chuyển đổi số; nâng cao kỹ năng của cán bộ quản lý Chương trình các cấp trong ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số các hoạt động của Chương trình; Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn triển khai Hệ thống thông tin báo cáo, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình do Ủy ban Dân tộc xây dựng.

V. GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi nhận thức

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực về chuyển đổi số cho cán bộ triển khai Chương trình và người dân:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số, gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong triển khai các hoạt động của Chương trình;

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: công thông tin điện tử, mạng xã hội, video tuyên truyền, bản tin, chuyên đề, tài liệu;

- Tăng cường đào tạo tập huấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho đối tượng thụ hưởng và đối tượng thực hiện.

2. Thể chế số

- Các hệ thống đảm bảo kết nối và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của Ủy ban Dân tộc.

- Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động cho các hệ thống ứng dụng.

3. Phát triển nguồn nhân lực

- Biên soạn chương trình, tài liệu tập huấn về chuyển đổi số, các tài liệu hướng dẫn áp dụng chuyển đổi số;

- Tăng cường đào tạo tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, khai thác dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các cơ quan quản lý, thực hiện và cán bộ triển khai Chương trình các cấp thông qua các hội nghị, hội thảo; biên soạn và phổ biến tài liệu tập huấn ...;

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN do Ủy ban Dân tộc xây dựng;

- Hỗ trợ từ xa trong triển khai sử dụng và xử lý những vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai Hệ thống.

4. Xây dựng các hạng mục hạ tầng CNTT và quản trị, vận hành, đào tạo, bảo trì

- Đầu tư, nâng cấp hoặc thuê dịch vụ hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin tại cơ quan quản lý Chương trình ở các cấp để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số trong quản lý Chương trình;

- Đào tạo, vận hành, bảo trì, quản trị, hướng dẫn, xử lý khắc phục sự cố trực tiếp và trực tuyến các hệ thống thông tin đã triển khai.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng và phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt các hệ thống thông tin thuộc Kế hoạch;

- Tổ chức triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, mô hình 04 lớp an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc dự án theo quy định;

- Thuê hoặc mua thiết bị, giải pháp, dịch vụ vận hành đảm bảo an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin; các trang thiết bị này được tích hợp vào các dự án thành phần theo yêu cầu thực tế.

6. Huy động nguồn lực triển khai

- Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực: nông nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại điện tử;

- Huy động các nguồn lực tham gia thực hiện, nhất là lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án phát triển kinh tế-xã hội, các nguồn huy động hợp pháp từ các thành phần kinh tế và người dân thực hiện chuyển đổi số.

VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn triển khai Kế hoạch được bố trí, đảm bảo từ kinh phí triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025:

- Nội dung số 1 và nội dung số 2 thuộc Tiểu Dự án 2 và Tiểu Dự án 3, Dự án 10: *“Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình”*.

- Tiểu Dự án 4, Dự án 5: *“Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025”*.

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện ở các cấp: Được trích từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình của các cấp được giao hàng năm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch này, đảm bảo thống nhất, đồng bộ các hoạt động, kết nối trong một hệ thống dùng chung;

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc về kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp đối ứng phù hợp để thực hiện Chương trình. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng, quyết toán kinh phí sự nghiệp đã cấp trong năm theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền để cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển thuộc Chương trình theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển nhân lực công nghệ thông tin; giám sát, bảo đảm an toàn thông tin, xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong thực hiện Kế hoạch;

- Phối hợp với Ban Dân tộc tổ chức các lớp tập huấn đào tạo, Hội nghị, Hội thảo về chuyển đổi số cho các đối tượng thụ hưởng và đối tượng thực hiện, nâng cao kỹ năng của cán bộ quản lý Chương trình các cấp trong ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số các hoạt động của Chương trình.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền về các nội dung chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

5. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh

- Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số đối với các Dự án, Tiểu Dự án được phân công thuộc Chương trình;

- Báo cáo về kết quả triển khai hàng năm về Ban Dân tộc tổng hợp, theo dõi.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp tuyên truyền, vận động người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để người dân được biết và hiểu rõ về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin. Phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

7. Ủy ban nhân dân các huyện

- Chỉ đạo các phòng, ban chức năng liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo thiết thực, chất lượng và hiệu quả; tổ chức lồng ghép với các chương trình, dự án liên quan của địa phương đang triển khai thực hiện;

- Chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện các nội dung của Kế hoạch;

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo về kết quả triển khai về Ban Dân tộc tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV;
- Lưu: VT. NVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên

